

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 20-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Bảo và bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Y Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Vinh T (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05 tháng 11 năm 1992 tại: Huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; trú tại: Thôn Đô, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vinh D (chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm: 1963; có vợ là Lê Thị H, sinh năm: 1995; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn N (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16 tháng 11 năm 1987 tại: Huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn B, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L, sinh năm: 1964 và bà Hoàng Thị L1, sinh năm: 1966; có vợ là Trương Thị D sinh năm: 1989 (đã ly hôn theo Quyết định số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 12/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Quang H(Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15 tháng 4 năm 1976 tại: Huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; trú tại: Thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Cơ Tu; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V, sinh năm: 1938 và bà Nguyễn Thị G (chết); có vợ là Hồ Thị B, sinh năm: 1976; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Công S (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 07 tháng 9 năm 1961 tại: Huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình; trú tại: Tổ dân phố T (Tổ 8 cũ), thị trấn Kiến Giang, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công D (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Phúc T - Chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1961- Chức vụ: Phó Giám đốc (Theo giấy ủy quyền ngày 20/4/2023 của Giám đốc BQL rừng phòng hộ); địa chỉ: Thôn A, xã Mả Cooih, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1995; trú tại: Thôn Đông Sơn, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

2. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1963; trú tại: Thôn Phú Sơn, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

3. Bà Trương Thị D, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn Đông Sơn, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2018, Hạt kiểm lâm rừng phòng hộ Sông Kôn (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang) phát hiện tại khoảnh 01, 03 Tiêu khu 74, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam có 19 gốc cây gỗ bị chặt hạ và cưa xẻ trái phép có tổng khối lượng cây đứng (khối lượng gỗ tròn) là: 43,825 m³.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng tháng 4/2018, Trương Vinh T nói với Lê Quang H (bố vợ của T) về việc cần gỗ để làm nhà và nhờ H vào rừng khai thác gỗ cho T. Nghe vậy, H nói trước đây đi bứt mây tại khu vực rừng thôn Phú Sơn (nay là thôn Đông Sơn) xã Ba, ông có thấy một cây gỗ Chua khét và sẽ dẫn T đi khai thác cây gỗ này. Sau đó Trung nhờ thêm Trần Công S (cậu ruột của T), Phan Văn N (anh rể của T), vào rừng khai thác gỗ cho T để làm nhà thì N, S đồng ý. T mua xăng, nhớt và thực phẩm để đem vào rừng phục vụ cho việc khai thác gỗ. Ngày 18/4/2018, T, N, H, S cùng nhau đi vào rừng. T điều khiển xe mô tô Wave màu xanh chở H, mang theo rựa, cuốc, thực phẩm; N điều khiển xe mô tô Wave màu xanh chở theo cưa máy, dao, thước dây, xăng, nhớt; S điều khiển xe mô tô Dream màu tím chở theo rựa, thực phẩm (03 xe mô tô đều không có biển số). Khi đến chân núi “Bà Nà”, thì T, N, S để xe mô tô lại, cả 04 người chia nhau mang vác các

phương tiện và thực phẩm cùng nhau đi bộ vào rừng (H là người dẫn đường). Đi bộ khoảng 01 giờ đồng hồ thì cả 04 người đến vị trí 01 cây gỗ, chủng loại gỗ Chua khét (tại khoảnh 01 Tiểu khu 74 thuộc thôn Phú Sơn (nay là thôn Đông Sơn), xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, bốn người cùng dựng lán trại để ở, đến sáng ngày hôm sau thì bắt đầu việc khai thác gỗ. Trước khi cưa hạ cây gỗ, T, H, S dùng rựa, dao phát dọn cây bụi xung quanh gốc cây gỗ Chua khét, N dùng cưa máy cưa cây gỗ ngã xuống, T dùng thước dây đo chiều dài thân cây gỗ để N cưa ra thành 03 lóng gỗ (02 lóng gỗ dài 5,3m và 01 lóng gỗ dài 0,3m). Sau đó, N, T, H, S cùng nhau lăn, kê lóng gỗ tròn dài 5,3m gần phần gốc cây và lóng gỗ tròn dài 0,3m gần phần ngọn để N dùng cưa máy xẻ gỗ thành phẩm. Quá trình N cưa gỗ, T, H, S vừa phụ cưa, vừa mở đường vận chuyển gỗ. Trong thời gian khoảng 04 ngày, đã xẻ cây gỗ Chua khét ra được 18 cây xà gỗ và 11 tấm khung ngoại. Toàn bộ số gỗ thành phẩm (xà gỗ, khung ngoại) cả bốn người vận chuyển tập kết tại một vị trí cách gốc cây gỗ Chua khét khoảng 100m, còn lại 01 lóng gỗ tròn và 03 phách gỗ xẻ thì vẫn để tại vị trí gốc cây này. Vì hết lương thực, thực phẩm nên T, N, H, S về nhà nghỉ, dự định vài ngày sau quay lại để vận chuyển gỗ về nhà, khi chưa vào rừng để vận chuyển gỗ về thì Hạt kiểm lâm rừng phòng hộ huyện Đông Giang phát hiện, thu giữ.

Vị trí khoảnh 01, 03, Tiểu khu 74 thuộc thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam là loại rừng tự nhiên, được quy hoạch chức năng rừng đặc dụng, thuộc lâm phận của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang quản lý, bảo vệ (theo Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt và điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011-2020. Trước đây là các Quyết định 48/QĐ-UBND ngày 30/10/2007, Quyết định 2462/QĐ-UBND ngày 09/08/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam). Hiện nay, Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Kôn và Ban Quản lý rừng phòng hộ A Vương hợp nhất và thành lập mới Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang (theo Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam), do ông Vũ Phúc T làm Giám đốc (theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 09/11/2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đông Giang xác định tại thời điểm tháng 4/2018, 03 xe mô tô và 01 cưa máy có tổng giá trị là: 4.165.000 đồng (trong đó: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh trị giá 750.000 đồng; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh trị giá 525.000 đồng; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu tím trị giá 750.000 đồng; tất cả đều không có biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy, nguồn gốc xe, phần vỏ xe bị hư hỏng nhiều và 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna - 365, màu cam, có lưỡi cưa dài 80cm trị giá 2.140.000 đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 10/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đông Giang xác định tại thời điểm tháng 4/2018:

- 19 cây gỗ rừng bị chặt hại có sản lượng cây đứng (khối lượng gỗ tròn) là $43,825\text{m}^3$ có giá trị là 130.856.000 đồng (trong đó: Cây gỗ Chua khét có khối lượng gỗ tròn là $4,794\text{m}^3$ có giá trị là 28.764.000 đồng);

- 14 lóng gỗ tròn có khối lượng $14,687\text{m}^3$ có giá trị là 41.968.500 đồng (trong đó 01 lóng Chua khét có khối lượng $1,449\text{m}^3$ có giá trị là 8.694.000 đồng);

- 42 phách gỗ xẻ có khối lượng $4,317\text{m}^3$ có giá trị là 22.107.000 đồng (trong đó 32 phách Chua khét có khối lượng $1,544\text{m}^3$ khối lượng gỗ quy tròn là $2,466\text{m}^3$ có giá trị là 13.896.000 đồng).

Tại Bản kết luận giá trị thiệt hại về môi trường số 01/KL-HĐĐG, ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đông Giang xác định tại thời điểm tháng 4/2018: Giá trị thiệt hại về môi trường đối với 19 cây gỗ rừng bị chặt hạ có sản lượng cây đứng (khối lượng gỗ tròn) $43,825\text{m}^3$ là: 654.280.000 đồng (trong đó cây gỗ Chua khét có khối lượng là $4,794\text{m}^3$ và giá trị thiệt hại về môi trường là 143.820.000 đồng).

Như vậy, Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S đã khai thác 01 cây gỗ Chua khét có khối lượng gỗ tròn $4,794\text{m}^3$, có giá trị là 28.764.000 đồng và giá trị thiệt hại về môi trường là 143.820.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được bao gồm:

- Tạm giữ 42 phách gỗ xẻ có khối lượng $4,317\text{m}^3$, 14 lóng gỗ tròn có khối lượng $14,687\text{m}^3$, 19 gốc cây gỗ còn lại tại hiện trường và đã bàn giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang quản lý.

- 19 miếng gỗ là mẫu vật được cắt ra ở đầu mỗi gốc cây gỗ bị chặt hạ, thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

- Tạm giữ của Trương Vinh T các đồ vật gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh (không có biển kiểm soát, số khung, số máy, phần vỏ xe bị hư hỏng nhiều); 01 cái cuốc (phần cán cuốc làm bằng gỗ tròn dài 85 cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại kích thước 17cm x 15cm).

- Tạm giữ của Phan Văn N các đồ vật gồm: 01 cửa máy màu cam, hiệu Husqvarna-365, có lưỡi cửa dài 80 cm (gồm: Lam và xích); 01 con dao dài 45 cm (phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31 cm, đầu lưỡi dao nhọn, phần cán dao làm bằng gỗ tròn và bọc kim loại dài 14 cm); 01 thước dây kéo (loại 05 mét, màu vàng cam); 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh (không có biển kiểm soát, số khung, số máy, phần vỏ xe bị hư hỏng nhiều); 01 áo sơ mi dài tay màu xanh (trên nắp túi áo có chữ “ Gia các No”); 02 vỏ lon kim loại màu vàng (loại nước giải khát RedBull trên vỏ lon có viết chữ “Gia các No” và “Trung Sĩ”); 01 đôi dép nhựa màu trắng cỡ số 43, 01 mẫu giấy trắng có ghi chữ, số bằng mực xanh và đỏ.

- Tạm giữ của Trần Công S các đồ vật gồm: 01 cái rựa (dài 38 cm, phần lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 26 cm, phần cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 12 cm); 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu tím (không có biển kiểm soát, số khung, số máy, phần vỏ xe bị hư hỏng nhiều).

- Tạm giữ của Lê Quang H 01 cái rựa (dài 66 cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 26 cm, phần cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 40 cm).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang, gồm: 42 phách gỗ xẻ có khối lượng 4,317 m³, 14 lóng gỗ tròn có khối lượng 14,687 m³ và 19 gốc cây gỗ tại hiện trường.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn dân sự xác định lại khu vực các bị cáo tổ chức khai thác gỗ trái phép tại Khoảnh 1, 3 Tiểu khu 74 thuộc thôn Phú Sơn (nay là thôn Đông Sơn), xã Ba, huyện Đông Giang là loại rừng tự nhiên được quy hoạch chức năng rừng đặc dụng thuộc lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang quản lý, bảo vệ. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại về môi trường theo kết luận định giá của Hội đồng định giá để tái tạo môi trường rừng đối với cây gỗ Chua khét là 143.820.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSĐG-HS ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang truy tố các bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Vinh T mức án tù 09 đến 12 tháng tù, thời hạn được tính từ ngày chấp hành án; xử phạt bị cáo Phan Văn N mức án tù 06 đến 09 tháng tù, thời hạn được tính từ ngày chấp hành án. Áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Quang H mức án tù 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn được tính từ ngày tuyên án. Áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s, p khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Công S mức án tù 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; giao bị cáo Trần Công S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về phần dân sự: Buộc các bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S liên đới bồi thường thiệt hại về môi trường cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang với số tiền 143.820.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường 4.000.000 đồng, số tiền bồi thường thiệt hại còn lại là 139.820.000 đồng (34.955.000 đồng/01 người).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021), đề nghị:

- Đối với phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị 01 cửa máy màu cam, hiệu Husqvarna-365, có lưỡi cửa dài 80 cm (gồm: Lam và xích) của Phan Văn N. 03 xe mô tô không có giấy tờ đăng ký xe (gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh của Trương Vinh T; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh của Phan Văn N; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream của Trần Công S). Đối với 03 xe mô tô không có giấy tờ đăng ký xe (gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh của Trương Vinh T; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh của Phan Văn N; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu tím của Trần Công S) do không xác định được nguồn gốc xe và chủ sở hữu, nên cần tiếp tục tạm giữ 03 xe mô tô này, khi bản án có hiệu lực pháp luật Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Giang thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: 01 cái cuốc (phần cán cuốc làm bằng gỗ tròn dài 85 cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại kích thước 17cm x 15cm) của bị cáo T; 01 con dao dài 45 cm (phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31 cm, đầu lưỡi dao nhọn, phần cán dao làm bằng gỗ tròn và bọc kim loại dài 14 cm), 01 thước dây kéo (loại 05 mét, màu vàng cam), 01 áo sơ mi dài tay màu xanh (trên nắp túi áo có chữ “ Gia các No”), 02 vỏ lon kim loại màu vàng (loại nước giải khát RedBull trên vỏ lon có viết chữ “Gia các No” và “Trung Sĩ”), 01 đôi dép nhựa màu trắng cỡ số 43, 01 mẫu giấy trắng có ghi chữ, số bằng mực xanh và đỏ của bị cáo N; 01 cái rựa (dài 66 cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 26 cm, phần cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 40 cm) của bị cáo Hữ và 01 cái rựa (dài 38 cm, phần lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 26 cm, phần cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 12 cm) của bị cáo S.

Các bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo

phù hợp với biên bản sự việc và biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, đánh giá tranh luận công khai tại phiên tòa.

Vào khoảng tháng 4/2018, Trương Vinh T nhờ Lê Quang H, Trần Công S, Phan Văn N khai thác gỗ cho Trung để làm nhà thì H, N, S đều đồng ý. Sau đó, 04 bị cáo đi vào khu rừng tự nhiên được quy hoạch rừng đặc dụng tại khoảnh 1 Tiểu khu 74 thuộc thôn Phú Sơn (nay là thôn Đông Sơn), xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, sử dụng cưa máy và các dụng cụ, phương tiện khác để khai thác gỗ trái phép. Trong thời gian khoảng 04 ngày, kể từ ngày 18/4/2018 các bị cáo cùng nhau khai thác trái phép 01 cây gỗ thuộc Nhóm III, chủng loại gỗ Chua Khét có khối lượng cây đứng (khối lượng gỗ tròn) 4,794 m³ có giá trị là 28.764.000 đồng và giá trị thiệt hại về môi trường là 143.820.000 đồng, mục đích khai thác gỗ để làm nhà. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về năng lực chịu trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo T, N, H, S là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật. Các bị cáo biết rằng khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân khai thác gỗ để làm nhà cho bị cáo T, các bị cáo xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở mức độ khác nhau: Quá trình khai thác gỗ các bị cáo tuy không có sự bàn bạc trước đó nhưng cùng nhau thống nhất, chuẩn bị các công cụ phương tiện để thực hiện hành vi khai thác trái phép cây gỗ rừng. Bị cáo T là người khởi xướng, chủ động chuẩn bị các phương tiện thiết yếu cho việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo N tham gia với vai trò người thực hành, chuẩn bị xe mô tô, cưa máy là người trực tiếp hạ, cưa và xẻ gỗ. Bị cáo H, S tham gia với vai trò là người giúp sức. Bị cáo H là người dẫn đường, phát dọn, kê gỗ, vận chuyển gỗ về vị trí tập kết. Bị cáo S chuẩn bị xe mô tô, tham gia phát dọn mở đường, kê gỗ, vận chuyển gỗ về vị trí tập kết.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo T, H, S đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo N được coi là có nhân thân xấu, ngày 12/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình, đều có trình độ văn hóa thấp; bị cáo H là dân tộc thiểu số nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Công S hiện đang là khuyết tật nặng thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017). Bị cáo H, S còn được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét tính chất, hậu quả hành vi: Các bị cáo T, N, H, S tuy không có sự bàn bạc trước đó nhưng lại thống nhất cùng nhau khai thác gỗ trái phép, gây thiệt hại lớn đến tài sản Nhà nước, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, xâm phạm đến tài nguyên rừng. Tuy các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tuyên mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T, N mới không làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Đối với bị cáo H, S với vai trò người giúp sức đều có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 42 phách gỗ xẻ có khối lượng 4,317 m³, 14 lóng gỗ tròn có khối lượng 14,687 m³ và 19 gốc cây gỗ tại hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang quản lý, xử lý theo quy định và không ai có yêu cầu gì về số gỗ này. Còn giá trị thiệt hại môi trường của 01 (một) cây gỗ Chua khét là 143.820.000 đồng, đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu phải bồi thường, căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo T, N, H, S phải liên đới bồi thường cho Nhà nước thông qua Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam theo tỷ lệ bằng nhau là 35.955.000 đồng. Các bị cáo đã nộp là 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Giang (theo các biên lai thu số 0004776, 0004777, 0004778, 0004779 cùng ngày 16/8/2023) nên được khấu trừ vào số tiền trên. Số tiền còn lại các bị cáo phải bồi thường là 139.820.000 đồng. Bị cáo T, N, H, S mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 34.955.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị 01 cửa máy màu cam, hiệu Husqvarna-365, có lưỡi cửa dài 80 cm (gồm: Lam và xích) của Phan Văn N; 03 xe mô tô không có giấy tờ đăng ký xe (gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh của T; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh của N; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu tím của S). Đối với 03 xe mô tô không có giấy tờ đăng ký xe do không xác định được nguồn gốc xe và chủ sở hữu, nên cần tiếp tục tạm giữ 03 xe mô tô này, khi bản án có hiệu lực pháp luật Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Giang thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: 01 cái cuốc (phần cán cuốc làm bằng gỗ tròn dài 85 cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại kích thước 17cm x 15cm) của bị cáo T; 01 con dao dài 45 cm (phần lưỡi dao làm bằng

kim loại dài 31 cm, đầu lưỡi dao nhọn, phần cán dao làm bằng gỗ tròn và bọc kim loại dài 14 cm), 01 thước dây kéo (loại 05 mét, màu vàng cam), 01 áo sơ mi dài tay màu xanh (trên nắp túi áo có chữ “ Gia các No”), 02 vỏ lon kim loại màu vàng (loại nước giải khát RedBull trên vỏ lon có viết chữ “Gia các No” và “Trung Sĩ”), 01 đôi dép nhựa màu trắng cỡ số 43, 01 mẫu giấy trắng có ghi chữ, số bằng mực xanh và đỏ của bị cáo N; 01 cái rựa (dài 66 cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 26 cm, phần cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 40 cm) của bị cáo H và 01 cái rựa (dài 38 cm, phần lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 26 cm, phần cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 12 cm) của bị cáo S.

[9] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trương Thị D là vợ của bị cáo Phan Văn N (đã ly hôn) khai nhận không biết việc bị cáo N sử dụng 01 cửa máy màu cam, hiệu Husqvarna-365 và 01 xe mô tô (trước đó là tài sản chung của vợ chồng) vào rừng khai thác gỗ trái phép nên không đề cập xử lý.

Chị Lê Thị H là vợ của bị cáo Trương Vinh T khai nhận không biết việc bị cáo Trung sử dụng chiếc xe mô tô (là tài sản chung của vợ chồng) vào rừng khai thác gỗ trái phép nên không đề cập xử lý.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về căn cứ và các Điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[11] Về án phí: Bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N thuộc hộ nghèo; bị cáo Lê Quang H thuộc hộ cận nghèo; bị cáo Trần Công S thuộc trường hợp khuyết tật nặng. Các bị cáo đều có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Quang H.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Công S.

I/ Tuyên bố: Các bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Vinh T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trần Công S 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; bị cáo Trần Công S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình là nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Nhà nước thông qua Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam giá trị thiệt hại về môi trường với số tiền 139.820.000 đồng. Các bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 34.955.000 đồng.

III/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị 01 cửa máy màu cam, hiệu Husqvarna-365, có lưỡi cửa dài 80 cm (gồm: Lam và xích) của Phan Văn N; 03 xe mô tô không có giấy tờ đăng ký xe (gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh của T; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh của N; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu tím của S). Đối với 03 xe mô tô không có giấy tờ đăng ký xe do không xác định được nguồn gốc xe và chủ sở hữu, nên cần tiếp tục tạm giữ 03 xe mô tô này, khi bản án có hiệu lực pháp luật Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Giang thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: 01 cái cuốc (phần cán cuốc làm bằng gỗ tròn dài 85 cm, phần lưỡi cuốc bằng kim loại kích thước 17cm x 15cm) của bị cáo T; 01 con dao dài 45 cm (phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31 cm, đầu lưỡi dao nhọn, phần cán dao làm bằng gỗ tròn và bọc kim loại dài 14 cm), 01 thước dây kéo (loại 05 mét, màu vàng cam), 01 áo sơ mi dài tay màu xanh (trên nắp túi áo có chữ “ Gia các No”), 02 vỏ lon kim loại màu vàng (loại nước giải khát RedBull trên vỏ lon có viết chữ “Gia các No” và “Trung Sĩ”), 01 đôi dép nhựa màu trắng cỡ số 43, 01 mẫu giấy trắng có ghi chữ, số bằng mực xanh và đỏ của bị cáo N; 01 cái rựa (dài 66 cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 26 cm, phần cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 40 cm) của bị cáo H và 01 cái rựa (dài 38 cm, phần lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 26 cm, phần cán rựa làm bằng gỗ tròn dài 12 cm) của bị cáo S.

Tất cả vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

IV/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

V/ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Trương Vinh T, Phan Văn N, Lê Quang H, Trần Công S được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Cơ quan CSĐT huyện Đông Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Oanh

